

V. Bài 12: Tạo biểu mẫu.

Câu 1: Cặp thẻ nào sau đây được sử dụng để định nghĩa một biểu mẫu web trong HTML?

- A. `<list> ... </list>` B. `<form> ... </form>` C. `<table> ... </table>` D. `<field> ... </field>`

Câu 2: Trong các phần tử của biểu mẫu, phần tử nào được sử dụng để tạo vùng nhập dữ liệu (như văn bản, mật khẩu, nút bấm...)?

- A. `<label>` B. `<select>` C. `<input>` D. `<textarea>`

Câu 3: Thuộc tính `type="password"` trong thẻ `<input>` có ý nghĩa gì đặc biệt so với `type="text"`?

- A. Dùng để nhập dữ liệu số thay vì văn bản B. Dùng để nhập văn bản nhưng thông tin sẽ bị che đi
C. Dùng để tạo ra một nút bấm gửi thông tin D. Dùng để giới hạn số lượng ký tự tối thiểu khi nhập

Câu 4: Điểm khác biệt chính khi sử dụng thẻ `<select>` so với thẻ `<input type="radio">` là gì?

- A. `<select>` cho phép chọn nhiều giá trị cùng lúc, còn radio chỉ chọn được một
B. `<select>` hiển thị dưới dạng danh sách thả xuống, giúp tiết kiệm không gian
C. `<select>` chỉ dùng cho dữ liệu dạng số, còn radio dùng cho văn bản
D. Không có sự khác biệt về cách hiển thị hay chức năng

Câu 5: Để tạo một ô chọn cho phép người dùng lựa chọn sở thích (có thể chọn nhiều món cùng lúc như: "Toán", "Văn", "Ngoại ngữ"), bạn cần sử dụng đoạn mã HTML nào sau đây?

- A. `<input type="radio" value="Toán">` B. `<input type="text" value="Toán">`
C. `<input type="checkbox" value="Toán">` D. `<input type="button" value="Toán">`

Câu 6: Trong HTML, đâu là cấu trúc chung của một biểu mẫu?

- A. `<form> Các phần tử của biểu mẫu </form>` B. `<form Các phần tử của biểu mẫu > </form>`
C. `<form> Các phần tử của biểu mẫu` D. `<form Các phần tử của biểu mẫu >`

Câu 7: Phần tử nào sau đây của thẻ `<form>` dùng để xác định vùng nhập dữ liệu ?

- A. `<input>` B. `<label>` C. `<select>` D. `<fieldset>`

VI. Bài 13: Khái niệm và vai trò của CSS.

Câu 1: CSS (Cascading Style Sheets) được hiểu là:

- A. Một loại ngôn ngữ lập trình dùng để tính toán dữ liệu trang web.
B. Tập hợp các mẫu định dạng dùng để thiết lập cách trình bày các phần tử HTML.
C. Một phiên bản nâng cấp của ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản HTML.
D. Một công cụ dùng để lưu trữ dữ liệu cho các trang web hiện nay.

Câu 2: Thành phần nào trong cấu trúc CSS quy định những thẻ HTML nào sẽ được áp dụng định dạng?

- A. Vùng mô tả B. Thuộc tính C. Bộ chọn D. Giá trị

Câu 3: Khi sử dụng cách thiết lập CSS ngoài (external CSS), các mẫu định dạng được lưu trữ ở đâu?

- A. Trực tiếp bên trong thuộc tính style của từng thẻ HTML.
B. Trong thẻ `<style>` đặt tại phần tử head của tệp HTML hiện thời.
C. Trong một tệp riêng biệt có phần mở rộng là `.css`.
D. Trong thẻ `<body>` của trang web để trình duyệt thực thi nhanh hơn.

Câu 4: Lợi ích lớn nhất của việc sử dụng tệp CSS ngoài so với CSS trong là gì?

- A. Giúp trình duyệt đọc mã nguồn HTML nhanh hơn vì không cần liên kết.
B. Có thể định dạng đồng thời cho nhiều trang web khác nhau trong cùng một website.
C. Chỉ áp dụng định dạng cho duy nhất tệp HTML hiện thời đang mở.
D. Không cần sử dụng các thuộc tính như màu sắc hay khung viền.

Câu 5: Để thiết lập tất cả các tiêu đề thẻ <h1> có chữ màu đỏ và tất cả các đoạn văn <p> có dòng đầu thụt vào 15 pixel bằng CSS trong, đoạn mã nào sau đây là đúng?

A. <style> h1 {color: red;} p {text-indent: 15px;} </style>

B. <link> h1 {color: red;} p {text-indent: 15px;} </link>

C. <style> h1, p {color: red; text-indent: 15px;} </style>

D. <script> h1 {color: red;} p {text-indent: 15px;} </script>

Câu 6: Đọc các nhận định sau đây về đặc điểm và vai trò của CSS:

a) CSS là ngôn ngữ mô tả riêng, hoạt động hoàn toàn độc lập với ngôn ngữ HTML.

b) Một mẫu định dạng CSS có thể được định nghĩa một lần nhưng áp dụng được cho nhiều phần tử HTML tương.

c) Cách thiết lập CSS nội tuyến (inline CSS) là phương pháp tối ưu nhất để quản lý định dạng thống nhất cho cả một website lớn.

d) Với mẫu định dạng h1, h2 { color: blue; }, cả thẻ <h1> và <h2> trên trang web sẽ đều có chữ màu xanh.

Câu 7: Về cấu trúc và cách thiết lập CSS:

a) Vùng mô tả trong CSS được bao quanh bởi cặp dấu ngoặc nhọn { } và chứa các quy định về thuộc tính, giá trị.

b) Trong một tệp CSS ngoài, các dòng chú thích phải được đặt bên trong cặp kí hiệu /* ... */.

c) Để kết nối tệp HTML với một tệp CSS ngoài có tên style.css, ta sử dụng thẻ <link> đặt trong phần <body> của trang web.

d) Nếu muốn thay đổi màu chữ của toàn bộ trang web từ xanh sang đỏ, ta chỉ cần sửa giá trị màu sắc một lần duy nhất trong tệp CSS ngoài đã liên kết.

VII. Bài 14: Định dạng văn bản bằng CSS.

Câu 1: Trong CSS, thuộc tính nào sau đây được sử dụng để thiết lập màu chữ cho văn bản?

A. background-color

B. font-color

C. color

D. text-style

Câu 2: Loại phong chữ nào sau đây được mô tả là chữ có chân?

A. sans-serif

B. serif

C. monospace

D. fantasy

Câu 3: Giả sử danh sách phong chữ được khai báo là h1 {font-family: Times, Tahoma, serif;}, trình duyệt sẽ ưu tiên hiển thị phong chữ nào đầu tiên?

A. Phong chữ serif bất kỳ.

B. Phong chữ mặc định của hệ thống.

C. Phong chữ Tahoma.

D. Phong chữ Times.

Câu 4: Đơn vị đo cỡ chữ nào sau đây là đơn vị đo tương đối so với cỡ chữ hiện thời của trình duyệt?

A. px

B. pt

C. em

D. cm

Câu 5: Để đoạn văn bản <p> có dòng đầu tiên thụt vào một khoảng bằng 2 ký tự, bạn cần sử dụng mẫu định dạng nào sau đây?

A. p {text-indent: 2em;}

B. p {text-align: 2em;}

C. p {line-height: 2em;}

D. p {padding-left: 2em;}

Câu 6: Xét các đặc điểm về thuộc tính định dạng dòng văn bản trong CSS:

a) Thuộc tính text-align hỗ trợ các kiểu căn lề bao gồm: left, center, right, justify.

b) Đường cơ sở (baseline) là khoảng cách giữa các dòng trong cùng một đoạn văn bản.

c) Thuộc tính text-decoration có giá trị line-through dùng để tạo đường kẻ phía trên chữ.

d) Nếu thiết lập p {text-indent: -10px;}, dòng đầu tiên của đoạn văn sẽ lùi ra ngoài (thụt lề treo).

Câu 7: Xét về tính kế thừa và độ ưu tiên trong CSS:

- a) Ký hiệu * trong bộ chọn dùng để áp dụng định dạng cho mọi phần tử trong trang web.
- b) Theo nguyên tắc kế thừa, nếu thiết lập màu chữ cho thẻ <body> thì các thẻ con như <h1>, <p> bên trong cũng sẽ có màu đó (nếu không có định dạng riêng).
- c) Khi một phần tử có nhiều mẫu CSS cùng thiết lập một thuộc tính, trình duyệt sẽ luôn ưu tiên thực hiện mẫu định dạng được viết đầu tiên.
- d) Để một thuộc tính chắc chắn được ưu tiên cao nhất bất kể vị trí viết, ta thêm từ khóa !important ngay sau giá trị của thuộc tính đó.

B. PHẦN TỰ LUẬN

Câu 1: Nêu cấu trúc tổng quát của một mẫu định dạng CSS.

Câu 2: Có bao nhiêu cách thiết lập mẫu CSS ?

Câu 3: Nêu các cách liên kết tệp HTML với tệp CSS ngoài.

Câu 4: Tạo một tệp có tên là TepCSS.css dùng để thiết lập các thẻ sau:

- Thẻ <h1>: Đường viền: độ dày 2px, nét liền, màu xanh lá cây; màu chữ: đỏ.
- Thẻ <p>: Phong chữ: có chân; kiểu chữ: nghiêng, đậm; màu chữ: xanh dương.

Câu 5: Tạo một tệp index.html và liên kết đến tệp TepCSS.css.

Câu 6: Viết đoạn mã HTML có sử dụng định dạng CSS trong để hiển thị hình ảnh bên dưới.

Sơ yếu lý lịch

Họ và tên:

Giới tính: Nam Nữ

Sở thích: Thể thao: Du lịch:

Yêu cầu:

- Hàng 1: Thẻ <h1>: Đường viền: độ dày 2px, nét liền, màu xanh lá cây; màu chữ: đỏ.
- Thẻ <p>: Màu chữ xanh lá; kiểu chữ in đậm.
- Thẻ : Màu chữ tím.